

Số: 664/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 08 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện: Bắc Yên, Phù Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *✍*

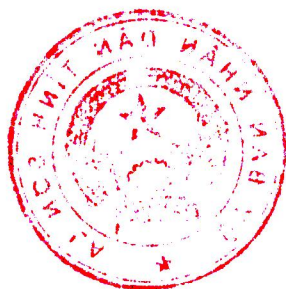
Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Duyên(20b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 18/4/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra tình hình tổ chức, triển khai, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tại Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và xã hội; UBND các huyện: Bắc Yên, Phù Yên năm 2022.

- Thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh và có biện pháp kịp thời tháo gỡ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Đoàn kiểm tra với các đơn vị được kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương theo quy định của pháp luật.

II. THÀNH PHẦN KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Theo Quyết định số 06/QĐ-HĐPH ngày 18/4/2020 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng được kiểm tra

- Sở Giao thông vận tải.
- Sở Lao động - Thương binh và xã hội.
- UBND huyện Bắc Yên.

- UBND huyện Phù Yên.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
- Việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
- Việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
- Việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (có Đề cương báo cáo kèm theo).

4. Phương pháp kiểm tra

- UBND các huyện: Bắc Yên, Phù Yên xây dựng Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật (theo Đề cương hướng dẫn tại mục 3 Phần II Kế hoạch này) gửi về Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 10/5/2022.

- Tại buổi làm việc, Đoàn Kiểm tra nghe Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND các huyện: Bắc Yên, Phù Yên; trao đổi, thảo luận làm rõ nội dung kiểm tra; kiểm tra thực tế hồ sơ công việc được lưu trữ và các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra. Kết thúc kiểm tra, sau khi thống nhất các nội dung, đoàn kiểm tra sẽ có kết luận kiểm tra đối với đơn vị được kiểm tra.

- Riêng Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (báo cáo theo Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh kiểm tra thực hiện công tác pháp chế và công tác tư pháp khác thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh).

5. Thời gian, thời hạn kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: dự kiến vào quý II, quý III/2022 (thời gian cụ thể Trưởng Đoàn Kiểm tra sẽ thông báo sau).

- Thời hạn kiểm tra: 05 ngày/huyện.

III. KINH PHÍ

Kinh phí kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Trình Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra theo Kế hoạch (*mời Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia Đoàn Kiểm tra*); chuẩn bị nội dung, các điều kiện phục vụ Đoàn Kiểm tra; bố trí kinh phí phục vụ Đoàn Kiểm tra theo quy định; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm cử thành viên là Ủy viên Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Các đơn vị được kiểm tra

- Các sở: Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện: Bắc Yên, Phù Yên có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại mục 4 phần II Kế hoạch này; chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Kiểm tra, bố trí địa điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải
ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 18/4/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Việc ban hành các văn bản đề chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, năm 2022 và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin...

- Việc tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 10, 11 Quốc hội khóa XIV; các vấn đề được dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; đất đai, tài nguyên và môi trường...

(Có phụ lục văn bản đã ban hành và tài liệu kiểm chứng).

2. Kết quả triển khai thực hiện

a) Nội dung tuyên truyền

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cho Nhân dân và cho đối tượng đặc thù:

+ Cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: nội dung, hình thức, kết quả.

+ Cho nhân dân: nội dung, hình thức, kết quả.

+ Cho đối tượng đặc thù: đối tượng, nội dung, hình thức, kết quả.

b) Hình thức tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả

Đánh giá hình thức tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả và hiệu quả mang lại *(nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân).*

c) Công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

Việc củng cố, kiện toàn hàng năm, nêu rõ số lượng, đánh giá sâu về chất lượng *(trong năm có tham gia các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL không, chất lượng tuyên truyền, PBGDPL)*. Việc tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ này *(tổng số Hội nghị được tổ chức; số lượt người tham dự).*

d) Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL

- Đối với vai trò là ngành thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh: thực hiện các nhiệm vụ được phân công; công tác phối hợp; chế độ thông tin báo cáo, hội họp....

- Việc kiện toàn Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật của cấp huyện. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; xây dựng và chấp hành Quy chế hoạt động của Hội đồng, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các thành viên Hội đồng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL *(có phụ lục văn bản đã ban hành và tài liệu kiểm chứng)*.

đ) Việc triển khai thực hiện các Đề án tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2017-2021: các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL triển khai thực hiện các Đề án tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2017-2021 được ban hành theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin

- Kết quả triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Xây dựng, ban hành và công bố công khai Quyết định ban hành Quy chế về việc cung cấp thông tin cho công dân.

- Thực hiện công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử (Điều 19 của Luật Tiếp cận thông tin). Xây dựng Chuyên mục về Tiếp cận thông tin thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử (Điều 11 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP).

- Chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

g) Việc kiểm tra công tác PBGDPL

Trong năm tổ chức được bao nhiêu cuộc kiểm tra và tự kiểm tra công tác PBGDPL. Việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc; khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi kiểm tra.

h) Việc phân bổ, sử dụng kinh phí thực hiện công tác PBGDPL: số kinh phí được cấp cho công tác PBGDPL năm 2021, năm 2022; việc quản lý, sử dụng kinh phí PBGDPL.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở *(có phụ lục văn bản đã ban hành và tài liệu kiểm chứng)*.

2. Việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các tổ hòa giải

- Tổng số tổ hòa giải đang hoạt động, tổng số hòa giải viên; thành phần tham gia; tổng số nữ tham gia hòa giải viên; trình độ học vấn. Tổng số tổ hòa giải được kiện toàn trong năm.

- Kết quả hoạt động của các tổ hòa giải *(trong đó nêu rõ số vụ đã tiếp nhận, số vụ hòa giải thành, số vụ không hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành)*; lý do của các vụ việc hòa giải không thành.

- Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên.

3. Việc phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp và tham gia của UBMTTQ Việt Nam trong công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Tự kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở

- Tổ chức được bao nhiêu cuộc kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở.
- Việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc; khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi kiểm tra.

5. Theo dõi hoạt động của các tổ hòa giải

Việc mở sổ theo dõi; quản lý hoạt động của các tổ hòa giải.

6. Việc phân bổ, sử dụng kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

- Việc hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng, lập dự toán kinh phí.
- Việc phân bổ, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí: Số kinh phí được cấp năm 2021, năm 2022; việc sử dụng kinh phí.
- Việc chi trả chế độ theo quy định cho các tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở theo quy định tại Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

III. CÔNG TÁC CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

2. Kết quả triển khai, thực hiện

- Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện theo Quyết định số 619/QĐ-TTg (nay là Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg).
- Việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Việc tổ chức họp xét công nhận của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện đối với các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Việc công bố công khai, niêm yết kết quả đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định.
- Việc bố trí kinh phí cho thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Những tồn tại, hạn chế

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật.
- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Nguyên nhân

V.ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1.Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (*ghi rõ điều, khoản, điểm của Luật, Nghị định, Thông tư...*)

2.Đề xuất kiến nghị khác.

Lưu ý: Thời điểm lấy số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/4/2022./.
